

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/KDTM-ST  
Ngày: 29-9-2020  
V/v “T/c về Hợp đồng tín dụng  
và Hợp đồng bảo lãnh”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

**\* Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 02 năm 2020, Thông báo dời phiên tòa số 01/TB-TA ngày 08 tháng 3 năm 2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 07 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần V (tên viết tắt V)

Địa chỉ: Số 89, đường Láng Hạ, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

**Người đại diện theo pháp luật** là ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Người đại diện theo ủy quyền** là ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018)

*Người đại diện theo ủy quyền lại là anh Phạm Bá Tr – Chức vụ: Nhân viên (Văn bản ủy quyền số 1098 ngày 31/12/2019).*

*\* Bị đơn: Công ty TNHH MTV L*

*Địa chỉ: Tổ 1, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai*

*Người đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị Thảo S – Chức vụ: Giám đốc.*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thảo S, sinh năm: 1975*

*Nơi cư trú: Số nhà 107, Đường 1, Khu phố H, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.*

*(Anh Tr có mặt, các đương sự khác vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V do anh Phạm Bá Tr đại diện trình bày:*

V cho Công ty TNHH L vay số tiền 2.402.380.891 đồng, theo 02 Hợp đồng tín dụng số SME/DNI/16/0078/HDTD ngày 20/10/2016 và số SME/DNI/16/0077/HDTD ngày 24/10/2016. Lãi suất vay từ 18,0% đến 18,9%/năm, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động.

Khoản vay trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Trần Thị Thảo S theo 02 Hợp đồng bảo lãnh số SME/DNI/16/0078/HDBL ngày 20/10/2016 và số SME/DNI/16/0077/HDBL ngày 24/10/2016.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH MTV L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. V đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH MTV L để yêu cầu trả nợ nhưng công ty vẫn cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Tính đến ngày 29/9/2020, Công ty TNHH MTV L còn nợ gốc là: 1.421.645.162 đồng, nợ lãi là 1.147.589.201 đồng. Tổng cộng là 2.569.234.363 đồng.

Nay V đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH MTV L phải trả một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 29/9/2020 là 2.569.234.363 đồng; Ngoài ra Công ty TNHH MTV L phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký nêu trên kể từ ngày 30/9/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ; Trường hợp Công ty TNHH MTV L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án buộc bà Trần Thị Thảo S phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh đã ký đối với nghĩa vụ Công ty TNHH MTV L chưa thực hiện.

*\* Bị đơn Công ty TNHH MTV L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thảo S đã được Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc*

*giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn không tham gia tố tụng.*

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về thủ tục tố tụng:
- + Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;
- + Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;
- + Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định nhưng vụ án bị kéo dài thời hạn giải quyết;
- + Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.
- + Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự: Nguyên đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không hợp tác gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án.
- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH MTV L phải trả một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 29/9/2020 là 2.569.234.363 đồng; Buộc Công ty TNHH MTV L phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi quá hạn phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 30/9/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ; Trường hợp Công ty TNHH MTV L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, bà Trần Thị Thảo S phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh đã ký đối với nghĩa vụ Công ty TNHH MTV L chưa thực hiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, anh Phạm Bá T đại diện theo ủy quyền lại của V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện; Công ty TNHH MTV L, bà Trần Thị Thảo S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án.

[2]. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: V khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh với Công ty TNHH MTV L, địa chỉ: Tổ 1, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định V là nguyên đơn, Công ty TNHH MTV L là bị

đơn; bà Trần Thị Thảo S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[4]. Theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thể hiện:

[4.1]. Về quá trình giao dịch: Ngày 20/10/2016, V và Công ty TNHH MTV L giao kết với nhau hợp đồng tín dụng số SME/DNI/16/0078/HDTD có nội dung: Đối tượng của hợp đồng là số tiền vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 19,45%/năm (điều chỉnh 3 tháng/lần), ngày giải ngân là ngày 20/10/2016, ngày đến hạn 20/10/2019, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh mua bán nông sản. Khoản vay trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Trần Thị Thảo S theo hợp đồng bảo lãnh số SME/DNI/16/0078/HDBL ngày 20/10/2016; Tiếp đến ngày 24/10/2016, V và Công ty TNHH MTV L giao kết với nhau hợp đồng tín dụng số SME/DNI/16/0077/HDTD với nội dung: Số tiền vay 1.402.380.891 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất từ 18,0%/năm đến 18,9%/năm (điều chỉnh 1 tháng/lần), ngày giải ngân theo yêu cầu của Công ty TNHH MTV L, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất giường tủ, bàn ghế gỗ. Khoản vay trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Trần Thị Thảo S theo hợp đồng bảo lãnh số SME/DNI/16/0077/HDBL ngày 24/10/2016.

[4.2]. Thực hiện các hợp đồng: V đã giải ngân cho Công ty TNHH MTV L nhận đủ số tiền vay 2.402.380.891 đồng bằng 11 khế ước nhận nợ: Ngày 20/10/2016 giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng, ngày 28/11/2016 giải ngân số tiền 83.000.000 đồng, ngày 28/12/2016 giải ngân số tiền 90.000.000 đồng, ngày 20/01/2017 giải ngân số tiền 95.782.500 đồng, ngày 28/02/2017 giải ngân số tiền 105.553.250 đồng, ngày 28/3/2017 giải ngân số tiền 110.980.000 đồng, ngày 26/4/2017 giải ngân số tiền 122.980.000 đồng, ngày 26/5/2017 giải số tiền 132.825.000 đồng, ngày 27/6/2017 giải ngân số tiền 143.220.000 đồng, ngày 20/7/2017 giải ngân số tiền 165.123.516 đồng, ngày 12/8/2017 giải ngân số tiền 170.000.000 đồng và ngày 02/10/2017 giải ngân số tiền 183.876.000 đồng. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận, Công ty TNHH MTV L không thực hiện nghĩa vụ, mặc dù đã được V yêu cầu nhiều lần dẫn đến phát sinh tranh chấp.

[4.3]. Như vậy, giữa V, Công ty TNHH MTV L do bà Trần Thị Thảo S - Chức vụ giám đốc là người đại diện theo pháp luật và cá nhân bà Trần Thị Thảo S có giao kết với nhau 02 Hợp đồng tín dụng số SME/DNI/16/0078/HDTD ngày 20/10/2016, số SME/DNI/16/0077/HDTD ngày 24/10/2016. Khoản vay trong 02 hợp đồng tín dụng trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Trần Thị Thảo S theo 02 Hợp đồng bảo lãnh số SME/DNI/16/0078/HDBL ngày 20/10/2016 và số SME/DNI/16/0077/HDBL ngày 24/10/2016. Tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên đại diện giao kết có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, tự nguyện giao kết các hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh, mục đích và nội dung của các giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ các Điều 117, 288, 401, 463, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ

sung năm 2017), hợp đồng dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm giao kết nên buộc các bên phải thực hiện. Do Công ty TNHH MTV L vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi nên buộc Công ty TNHH MTV L phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với số tiền nợ gốc là 1.421.645.162 đồng và nợ lãi là 1.147.589.201 đồng là có cơ sở.

[4.4]. Trường hợp Công ty TNHH MTV L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì bà Trần Thị Thảo S phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Trần Thị Thảo S, cùng chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản. Số tiền chênh lệch (nếu có) được trả lại cho bà Trần Thị Thảo S.

[5]. Về án phí:

[5.1]. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, điểm đ, tiểu mục 1.4, mục 1, chương II, phần A của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Công ty TNHH MTV L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 83.384.687 đồng (từ trên 2.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng là 72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng).

[5.2]. Hoàn trả lại cho V số tiền 41.320.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001518 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[6]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 48, 68, 147, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 278, 280, 288, 299, 317, 318, 319 và 323, 401, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, điểm đ, tiểu mục 1.4, mục 1, chương II, phần A của Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Buộc Công ty TNHH MTV L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 1.421.645.162 đồng và nợ lãi là 1.147.589.201 đồng. Tổng cộng là 2.569.234.363 (hai tỉ năm trăm sáu mươi chín triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm sáu mươi ba) đồng.

Kể từ ngày 30/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền nêu tại mục này, hàng tháng Công ty TNHH MTV L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn là 150% mức lãi suất trong hạn của hợp đồng.

[2]. Trường hợp Công ty TNHH MTV L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì bà Trần Thị Thảo S phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Trần Thị Thảo S, cùng chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản. Số tiền chênh lệch (nếu có) được trả lại cho bà Trần Thị Thảo S.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Công ty TNHH MTV L phải chịu 83.384.687 (tám mươi ba triệu ba trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm tám mươi bảy) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[3.2]. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 41.320.000 (bốn mươi một triệu ba trăm hai mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001518 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền nêu tại mục này, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4]. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[5]. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH MTV L, bà Trần Thị Thảo S được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự (03);
- TAND tỉnh ĐN (01);
- VKSND cùng cấp (02);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, VP (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà  
*(đã ký tên, đóng dấu)*

**Võ Xuân Sơn**